

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LƠ KU**

Số : 62/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lơ Ku, ngày 02 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thiệt hại do nắng hạn gây ra trên các cây trồng trong vụ Mùa 2019.

Do thời tiết nắng hạn kéo dài trong thời gian qua gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sinh trưởng và phát triển của các loại cây trồng. Qua kiểm tra và thống kê tình hình nắng hạn, UBND xã báo cáo cụ thể như sau:

1. Tổng diện tích cây trồng bị hạn hán: 854,6 ha với 514 hộ, Trong đó:

***Cây Bắp : Với tổng diện tích: 90,7 ha**

+ Thiệt hại từ 30 - 70%: 62,6 ha.

+ Thiệt hại trên 70%: 28,1 ha.

***Cây Đậu : Với tổng diện tích: 411,3 ha**

+ Thiệt hại từ 30 - 70%: 158,8 ha.

+ Thiệt hại trên 70%: 252,5 ha.

***Cây Mì : Với tổng diện tích: 241 ha**

+ Thiệt hại từ 30 - 70%: 120,9 ha.

+ Thiệt hại trên 70%: 120,1 ha.

*** Cây Mía: Với tổng diện tích 111,6 ha, trong đó:**

+ Thiệt hại từ 30 - 70%: 111,6 ha.

+ Thiệt hại trên 70%: 0 ha.

(Có danh sách kèm theo)

2 . Kiến nghị đề xuất:

Kính đề nghị các cấp quan tâm hỗ trợ kinh phí, Phân NPK để nhân dân khẩn trương khôi phục lại sản xuất trong thời gian tới.

Vậy UBND xã Lơ Ku báo cáo để UBND huyện biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện(B/c);
- Phòng Nông nghiệp và PTNT(B/c);
- Đảng ủy ; HĐND xã (B/c);
- Lưu VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Hồ Xuân Dương



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LƠ KU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lơ Ku, ngày 02 tháng 6 năm 2020

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THIẾT HẠI VỀ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
DO NẮNG HẠN VỤ MÙA NĂM 2020.**

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bắp		Đậu		Mì		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%
1	Ma Văn Trục	thôn 2			x	1					1			
2	Ma Văn Chường	thôn 2			x	0,5			0,5					
3	Lý Kim Thành	thôn 2			x	2,5				0,3			2,2	
4	Nguyễn Văn Hào	thôn 2				1,2					1,2			
5	Huỳnh Công Bảo	thôn 2				2,7					2,7			
6	Nguyễn Đức Định	thôn 2				1,5							1,5	
7	Nguyễn Văn Tánh	thôn 2				6,5				2,5			4	
8	Hồ Thị Tư	thôn 2				1			0,5		0,5			
9	Bùi Văn Ý	thôn 2			x	6,6			0,6	1			5	
10	Phạm Xuân Sáu	thôn 2				2,5			1		1,5			
11	Đặng Văn Nghị	thôn 2			x	1,5			1,5					
12	Trần Xuân Thơ	thôn 2				2			2					
13	Bùi Văn Bính	thôn 2			x	4				4				
14	Phạm Thị Kim Phương	thôn 2				2,1		0,7					1,4	
15	Đàm Thị Liên	thôn 2				2			2					
16	Nguyễn Văn Hòa	thôn 2				1,5					1,5			
17	Nguyễn Văn Hiền	thôn 2				5				3,5	1,5			
18	Nguyễn Đức Đăng	thôn 2				2,5							2,5	
19	Trương Hữu Lý	thôn 2				2,8			2,8					
20	Phạm Thị Xuân	thôn 2				2,5	1,5		1					
21	Nguyễn Văn Hiệu	thôn 2		X		0,2			0,2					
22	Phạm Thị Chiến	thôn 2				1,3		0,3	1					
23	Võ Thị Thế Loan	thôn 2				1				1				
24	Phùng Văn Minh	thôn 2			x	0,5							0,5	
25	Ma Văn Hòa	thôn 2			x	0,5			0,5					
26	Trần Khắc Ninh	thôn 2				2				2				
27	Nguyễn Thị Mai	thôn 2				3		2	1					
28	Lý Văn Hiếu	thôn 2			x	1,2							1,2	
29	Bàn Thị Xuân	thôn 2			x	0,5			0,5					
30	Nguyễn Thị Huệ	thôn 2			x	4			1	3				

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bắp		Đậu		Mì		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30-70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30-70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30-70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30-70%	DT thiệt hại từ trên 70%
31	Bàn Văn Hạnh	thôn 2			x	1,3				1,3				
32	Nguyễn Tiến Hóa	thôn 2				1				1				
33	Nguyễn Xuân Khoa	thôn 2				4,8			1,8		3			
34	Lê thị Lành	thôn 2				1			1					
35	Nguyễn Đình Hiền	thôn 2				2			2					
36	Phạm Văn Khang	thôn 2			x	2,8		1,2			1,6			
37	Trịnh Thị Chung	thôn 2				1			0,5		0,5			
38	Ngô Quang Tuấn	TDP 5				0,5							0,5	
39	Nguyễn Văn Vương	thôn 2				0,5					0,5			
40	Đặng Văn Vy	thôn 2			x	1,3				1,3				
41	Đặng Thị Hiếu	thôn 2			x	1,1				0,6		0,5		
42	Đỗ Minh Thanh	thôn 2				2,8							2,8	
43	Bạch Thị Ngọc Duyên	thôn 2				1,7				0,1		0,3	1,3	
44	Triệu Thị Hồng	thôn 2			x	3,5						3,5		
45	Hà Thị Lan	thôn 2				1,4				0,4		1		
46	Hoàng Thị Liên	thôn 2				3,5						3,5		
47	Đỗ Văn Bình	thôn 2				1				1				
48	Hoàng Thị Phương Lan	thôn 2				3,8				2		0,8	1	
49	Trần Văn Hợp	thôn 2				1				1				
50	Hồ Trung Sỹ	thôn 2				3				3				
51	Trần Văn Tiến	thôn 2				1,5						1,5		
52	Dương Thị Cẩm Vân	thôn 2				2				1			1	
53	Nguyễn Thị Kiều Nhung	thôn 2				2				1			1	
54	Lê Sỹ Liệu	thôn 2				1,5		0,5		1				
55	Phạm Thị Riên	thôn 2				1,5				1,5				
56	Trần Văn Cường	thôn 2				0,5				0,5				
57	Mông Thị Mẫn	Thôn 2			x	2						2		
58	Hoàng Thị Phi	Thôn 2			x	6				4		2		
59	Hoàng Văn Minh	Thôn 2			x	3				2		1		
60	Bàn Văn Quang	Thôn 2			x	0,7					0,7			
61	Bàn Văn Thịnh	Thôn 2			x	0								
62	Bàn Văn Vinh	Thôn 2			x	1,4					1		0,4	
63	Bàn Văn Cường	Thôn 2			x	2							2	
64	Bàn Văn Tuyên	Thôn 2			x	2,8				2,8				
65	Bàn Văn Vượng	Thôn 2			x	1,6				0,6		1		
66	Hoàng Thị Liên (Đoài)	Thôn 2			x	2				2				

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bắp		Đậu		Mì		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%
67	Đặng Văn Kôn	Thôn 2			x	2				1		1		
68	Hoàng Thị Mến	Thôn 2			x	1,7				1,7				
69	Triệu Văn Sự	Thôn 2			x	1,5				1,5				
70	Bàn Thị Mận	Thôn 2			x	0,7				0,7				
71	Lý Văn Toàn	Thôn 2			x	4					4			
72	Lê Thị Dung	Thôn 2			x	1,3						1,3		
73	Bàn Thị Hà	Thôn 2				2				2				
74	Đinh Suých	Đăk Kjong			x	2,5		2		0,5				
75	Đinh Thố	Đăk Kjong			x	2	1			1				
76	Đinh Blung	Đăk Kjong			x	2	1			1				
77	Đinh Hlinh	Đăk Kjong			x	2,6	2			0,6				
78	Đinh Lênh	Đăk Kjong			x	2,7	1			1,7				
79	Đinh Vá	Đăk Kjong			x	3	1			1	1			
80	Đinh Nho	Đăk Kjong			x	2	1			1				
81	Đinh Lô	Đăk Kjong			x	1,4			1		0,4			
82	Đinh Vớ	Đăk Kjong			x	0,8		0,8						
83	Đinh Blui	Đăk Kjong			x	1,9	1,5			1	0,9			
84	Đinh Âm	Đăk Kjong			x	0,5				0,5				
85	Đinh Thị Yến	Đăk Kjong			x	1				1				
86	Đinh Mên	Đăk Kjong			x	1,3				1	0,3			
87	Đinh Thị Blé	Đăk Kjong			x	0,6				0,6				
88	Đinh Benh	Đăk Kjong			x	2,5	1		0,7		0,8			
89	Đinh Achi	Đăk Kjong			x	1,8	1			0,8				
90	Đinh Bới	Đăk Kjong			x	3,2	2			1		0,2		
91	Đinh Ngem	Đăk Kjong			x	2		1		1				
92	Đinh Amrấp	Đăk Kjong			x	1			1					
93	Đinh Nhung	Đăk Kjong			x	1,5			1,5					
94	Đinh Hương	Đăk Kjong			x	0								
95	Hà Lung	Đăk Kjong			x	1			1					
96	Đinh Vung	Đăk Kjong			x	1,5		1		0,5				
97	Đinh Va	Đăk Kjong			x	0,5			0,5					
98	Đinh Ghép	Đăk Kjong			x	0,5				0,5				
99	Đinh Ngút	Đăk Kjong			x	0,8		0,8						
100	Đinh Nghép	Đăk Kjong			x	0,8	0,8							
101	Đinh Blar	Đăk Kjong			x	1,8	1		0,8					
102	Đinh Lộc	Đăk Kjong			x	1,7	1		0,7					

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bấp		Đậu		Mi		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30- 70%	thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%
103	Đinh Vai	Đăk Kjong			x	1,5	1		0,5					
104	Đinh Hươi	Đăk Kjong			x	1	0,8			0,2				
105	Đinh Thị xuyinh	Đăk Kjong			x	1			1					
106	Đinh Búi	Đăk Kjong			x	1			1					
107	Đinh Thị Đăn	Đăk Kjong			x	1,2	1,2							
108	Đinh Xoát	Đăk Kjong			x	1,3		1		0,3				
109	Đinh Thị Đar	Đăk Kjong			x	2	1			1				
110	Đinh Thị Hyeh	Đăk Kjong			x	1				1				
111	Đinh Blich	Đăk Kjong			x	1,3	1		0,3					
112	Đinh Xoái	Đăk Kjong			x	1			1					
113	Đinh Adot	Đăk Kjong			x	0,5				0,5				
114	Đinh Bonh	Đăk Kjong			x	0,9				0,9				
115	Đinh Thị Pret	Đăk Kjong			x	0,4				0,4				
116	Đinh Nghen	Đăk Kjong			x	1,5				1,5				
117	Đinh Bom	Đăk Kjong			x	2	2							
118	Đinh Donh	Đăk Kjong			x	1		1						
119	Đinh Thị Hlãnh	Đăk Kjong			x	0,8	0,8							
120	Đinh Thị Beng	Đăk Kjong			x	1,3	1			0,3				
121	Đinh Pral	Đăk Kjong			x	0,5	0,5							
122	Đinh Thị Yêp	Đăk Kjong			x	1,5	1			0,5				
123	Đinh Blenh	Đăk Kjong			x	0,5				0,5				
124	Đinh Văn Nhuyênh	Đăk Kjong			x	2,7	1,3		1,4					
125	Đinh Đul	Đăk Kjong			x	3,6	3,6							
126	Đinh Thị Lăn	Đăk Kjong			x	1,3	1			0,3				
127	Đinh Xuy	Đăk Kjong			x	0,5				0,5				
128	Đinh Búi	Đăk Kjong			x	1,5				1,5				
129	Đinh Hươk	Đăk Kjong			x	1,5				1,5				
130	Đinh Banh	Đăk Kjong			x	2	1			1				
131	Đinh Văn Thu	Đăk Kjong			x	1,1	1,1							
132	Đinh Lưu	Đăk Kjong			x	2	2							
133	Đinh Phương	Đăk Kjong			x	1	0,6			0,4				
134	Đinh Lợi	Đăk Kjong			x	0,7				0,7				
135	Hoàng Văn Thân	Thôn 1			x	1				1				
136	Hoàng Văn Hùng	Thôn 1			x	0,5			0,5					
137	Lường Văn Hải	Thôn 1			x	1,2				1,2				
138	Đoàn Thị Mỹ Hạnh	Thôn 1				2,5				1	1,5			

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bắp		Đậu		Mì		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%
139	Hà Văn Đăng	Thôn 1	x		x	0,7						0,7		
140	Đinh Thị Ty	Thôn 1	x		x	1,2				1,2				
141	Đặng Văn Đông	Thôn 1			x	1,2						0,6	0,6	
142	Đinh Cốc	Thôn 1		x	x	0,9				0,9				
143	Đinh Phối	Thôn 1			x	1				0,8		0,2		
144	Đinh Đông	Thôn 1			x	1,4			0,9				0,5	
145	Đinh Phyang	Thôn 1			x	1,7				0,9			0,8	
146	Đinh Phình	Thôn 1			x	1,7				0,7			1	
147	Đinh Bang	Thôn 1			x	0,9						0,9		
148	Đinh Mlyh	Thôn 1			x	2,1		1,2		0,5		0,4		
149	Đinh Nợ	Thôn 1			x	3,5		1,3				0,2	2	
150	Đinh Thị Ngót	Thôn 1	x		x	2,9		1,2		0,6		0,4	0,7	
151	Đinh Thị Thấp	Thôn 1	x		x	1,4		0,7		0,7				
152	Đinh Thị Henh	Thôn 1			x	0,9				0,2		0,7		
153	Đinh Hới	Thôn 1			x	1,5		1		0,5				
154	Đinh Thị Chanh	Thôn 1		x	x	1,8				1		0,8		
155	Đinh Thị Ngét	Thôn 1			x	1,5				0,5		1		
156	Đinh Thị Mloi	Thôn 1			x	1,6				1,2		0,4		
157	Đinh Thị Doang	Thôn 1			x	0,8				0,8				
158	Nông Văn Nghĩa	Thôn 1			x	3				1		2		
159	Lý A Vừ	Thôn 1			x	1				1				
160	Nguyễn Xuân Tuyền	Thôn 1			x	2,2				1,5	0,7			
161	Hoàng Văn Hành	Thôn 1				2,2				2,2				
162	Dương Văn Thường	Thôn 1			x	1				1				
163	Lưu Thị Đuộm	Thôn 1			x	1				1				
164	Lường Văn Nghiệp	Thôn 1			x	1,2				0,7		0,5		
165	Lầu Văn Sinh	Thôn 1			x	1,7		0,4		1	0,3			
166	Lầu Văn Dê	Thôn 1			x	1,2				0,3		0,9		
167	Lầu Văn Chư	Thôn 1			x	1,7				0,9		0,8		
168	Trần Văn Nhật	Thôn 1			x	1,3				1,3				
169	Hoàng Văn Lâm	Thôn 1			x	2,1				0,5		1,6		
170	Trương Văn Thìn	Thôn 1			x	3,7				1		1,5	1,2	
171	Lường Văn Minh	Thôn 1			x	4		3		1				
172	Lường Văn Sự	Thôn 1			x	1				1				
173	Trương Văn Thanh	Thôn 1			x	1,8		1,6		0,2				
174	Đinh Thị Cờ	Thôn 1			x	3,2		1		0,2			2	

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bấp		Đậu		Mì		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%
175	Hà Văn Toan	Thôn 1			x	0,6				0,6				
176	Lường văn Dân	Thôn 1			x	6,7				0,7	3		3	
177	Đào Văn Hoa	Thôn 1			x	2,8				0,8		2		
178	Đào Văn Tài	Thôn 1			x	3,6				1,1		1,1	1,4	
179	Lầu văn Hàu	Thôn 1			x	1,4			0,7				0,7	
180	Lầu Văn Dé	Thôn 1	x		x	0,8			0,8					
181	Lầu văn Dăng	Thôn 1			x	1,2							1,2	
182	Phùng Văn Sung	Thôn 1			x	2					2			
183	Phùng Văn Khinh	Thôn 1			x	1,4						1,4		
184	Đặng Thị Định	Thôn 1			x	2						2		
185	Nguyễn Thị Hiệp	Thôn 1				2							2	
186	Trần Văn Luận	Thôn 1				2,5				1,3			1,2	
187	Nguyễn Văn Dương	Thôn 1				2,5				0,5		2		
188	Nguyễn Văn Chương	Thôn 1				2				1			1	
189	Nguyễn Mạnh Tường	Thôn 1				0,2				0,2				
190	Hoàng Văn Hằng	Thôn 1			x	0,9							0,9	
191	Hồ sỹ Tương	Thôn 1				2				0,5			1,5	
192	Hoàng văn Điệp	Thôn 1			x	0,5				0,5				
193	Lê Đình Hoàng	Thôn 1				2,7							2,7	
194	Dương Văn Hà	Thôn 1			x	0,8						0,8		
195	Dương văn Thọ	Thôn 1			x	1,9				0,6		1,3		
196	Triệu Duyên Trường	Thôn 1			x	0,2				0,2				
197	Dương Văn Xanh	Thôn 1			x	1,2						1,2		
198	Đàm Văn hậu	Thôn 1			x	1				1				
199	duyong Văn Đức	Thôn 1			x	0,5				0,5				
200	Trương Văn Long	Thôn 1			x	1,3				0,3		1		
201	Dương Thị Bích	Thôn 1			x	0,2				0,2				
202	Dương Văn Phóng	Thôn 1			x	2						0,5	1,5	
203	Dương văn cường	Thôn 1			x	1,6				1		0,6		
204	Hoàng Văn Nhân	Thôn 1			x	0,2				0,2				
205	Trương Văn Móm	Thôn 1			x	2,5				2,5				
206	Lương Văn sơn	Thôn 1			x	1,5						1,5		
207	Trương Văn Phong	Thôn 1			x	0,2				0,2				
208	Lương Văn Ngọc	Thôn 1			x	1				1				
209	Hoàng Văn Đức	Thôn 1			x	0,8						0,8		
210	Hoàng Đình Cao	Thôn 1			x	3,5				1,7		0,5	1,3	

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bấp		Đậu		Mì		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%
211	Dương văn Phòng	Thôn 1			x	0,5				0,5				
212	Hoàng Thị Văn	Thôn 1			x	1,9					1,9			
213	Dương Văn Buru	Thôn 1			x	0								
214	Hoàng Văn Vĩnh	Thôn 1			x	0,8		0,8						
215	Phạm Văn Quảng	Thôn 1			x	0,7					0,7			
216	Hà Thị Thu	Thôn 1			x	2					1,3		0,7	
217	Phạm Hồng Việt	Thôn 1			x	1,2							1,2	
218	Lục Văn Nghiệp	Thôn 1			x	2						2		
219	Lục Văn Sén	Thôn 1			x	2				1,5		0,5		
220	Đàm trung Hiếu	Thôn 1			x	2							2	
221	Triệu Văn Slám	Thôn 1			x	2,4					1,2		1,2	
222	Lưu Văn Ước	Thôn 1			x	0,5				0,5				
223	Giảng seo Chùa	Thôn 1			x	4,4		0,4		2			2	
224	Nguyễn Thị Lệ Thu	Thôn 1				1,5							1,5	
225	Trương công Vinh	Thôn 1			x	3,5							3,5	
226	Nguyễn Thị Tám	Thôn 1				3							3	
227	Nguyễn Thị Thơm	Thôn 1				0,5					0,5			
228	Đinh Thị Nói	Thôn 1			x	1,2					0,9		0,3	
229	Phùng Thị Dế	Thôn 1			x	1,9			0,4	1,5				
230	Mã Văn Tu	Thôn 1			x	0,8				0,8				
231	Phạm Văn Chinh	Thôn 1			x	1,8				0,7			1,1	
232	Dương Văn Lý	Thôn 1			x	2,2						2,2		
233	Nông Văn Đội	Thôn 1			x	1					0,4	0,6		
234	Lê Đình Chính	Thôn 1				5					1	4		
235	Hà Văn Phong	Thôn 1			x	1					1			
236	Lâm Văn Quyết	Thôn 1			x	1,5					1,5			
237	Phùng Văn De	Thôn 1			x	0,3						0,3		
238	Lương Văn Sính	Thôn 1			x	3,5						0,5	3	
239	Phùng Văn Mầu	Thôn 1			x	1,9					0,2	1,7		
240	Nông Văn Hội	Thôn 1			x	1					1			
241	Trần Văn Vui	Thôn 1			x	3							3	
242	Trần Văn Trước	Thôn 1				10							10	
243	Nguyễn Xuân cảnh	Thôn 1				3							3	
244	Trần Văn Thực	Thôn 1			x	3,6							3,6	
245	Trần Văn Nhất	Thôn 1			x	1,4							1,4	
246	Lâu văn Tu	Thôn 1			x	2,1				0,7		1,4		

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bấp		Đậu		Mì		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%
247	Trịnh thị Thu Hà	Thôn 1				1,8							1,8	
248	Đoàn thị Thùy Trang	Thôn 1				2,2							2,2	
249	Trần Văn Định	Thôn 1				4		1,5		2,5				
250	Đinh Chon	Làng Bôn			x	1				1				
251	Đinh Ên	Làng Bôn			x	2				2				
252	Đinh Cơ	Làng Bôn			x	2				2				
253	Đinh Lơi	Làng Bôn			x	2,5				2,5				
254	Đinh Gợi	Làng Bôn			x	2				2				
255	Đinh Moch	Làng Bôn			x	3				3				
256	Đinh Thị HLăh	Làng Bôn			x	0,7				0,7				
257	Đinh Văn Nháp	Làng Bôn			x	1,5				1,5				
258	Đinh Gợi	Làng Bôn			x	1,5				1,5				
259	Đinh HLuch	Làng Bôn			x	0,7				0,7				
260	Đinh A Nhon	Làng Bôn			x	1,5				1,5				
261	Đinh BLớ	Làng Bôn			x	1,6		0,6		1				
262	Đinh Rung	Làng Bôn			x	2				2				
263	Đinh Hoăn	Làng Bôn			x	2,5				2,5				
264	Đinh Tôi	Làng Bôn			x	2,2				2,2				
265	Đinh Hại	Làng Bôn			x	1,5				1,5				
266	Đinh A Nhuonh	Làng Bôn			x	1,5				1,5				
267	Đinh Ic	Làng Bôn			x	0,8				0,8				
268	Đinh Nguôn	Làng Bôn			x	0,8				0,8				
269	Đinh BLồn	Làng Bôn			x	2,2				2,2				
270	Đinh Pin	Làng Bôn			x	1,2				1,2				
271	Đinh A Krôn	Làng Bôn			x	1,5		0,3		1,2				
272	Đinh Ghil	Làng Bôn			x	0,7				0,7				
273	Đinh Thị Soe	Làng Bôn			x	0,4				0,4				
274	Đinh Hum	Làng Bôn			x	1				1				
275	Đinh Hươih	Làng Bôn			x	1,7				1,7				
276	Đinh Bảo	Làng Bôn			x	2				2				
277	Đinh Bluch	Làng Bôn			x	2,5		0,4		0,7		0,8	0,6	
278	Đinh Huich	Làng Bôn			x	0,8				0,8				
279	Đinh Thị Kôch	Làng Bôn			x	0,4				0,4				
280	Đinh Náp	Làng Bôn			x	2,5				1,3		1,2		
281	Đinh Om	Làng Bôn			x	1,5				1,5				
282	Đinh Bô	Làng Bôn			x	2,6				1,2		1,4		

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bắp		Đậu		Mì		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%
283	Đình Bốp	Làng Bôn			x	0,9				0,5		0,4		
284	Đình A Ngoih	Làng Bôn			x	0,7				0,7				
285	Đình Ngõl	Làng Bôn			x	3,2				2		1,2		
286	Đình Ơm	Làng Bôn			x	0,9				0,5		0,4		
287	Đình Dâng	Làng Bôn			x	0,9				0,5		0,4		
288	Đình Kanh	Làng Bôn			x	1,5				1,5				
289	Đình A Mới	Làng Bôn			x	1,3				1,3				
290	Đình Nhonh	Làng Bôn			x	1,3				1,3				
291	Đình Thị Nhứt	Làng Bôn			x	2,5				0,3		2,2		
292	Đình Thị Bành	Làng Bôn			x	1,8				1,2		0,6		
293	Đình Kluân	Làng Bôn			x	2,6				2		0,6		
294	Đình Pop	Làng Bôn			x	2,7				1,3		1,4		
295	Bùi Thị Phụng	Làng Bôn			x	0,9				0,2		0,7		
296	Đình Hoắt	Làng Bôn			x	2,2				2,2				
297	Đình Thị Ngăm	Làng Bôn			x	2,5				0,5		2		
298	Đình Byon	Làng Bôn			x	0,5				0,5				
299	Đình Dung	Làng Bôn			x	0,8				0,8				
300	Đình Thích	Làng Bôn			x	0,7				0,7				
301	Đình Óa	Làng Bôn			x	0,7				0,7				
302	Đình Toch	Làng Bôn			x	1,4				1		0,4		
303	Đình Liếc	Làng Bôn			x	2,7				1,7		1		
304	Đình Khuy	Làng Bôn			x	5				1,5		1,5	2	
305	Đình Huên	Làng Bôn			x	4,6				3		0,5	1,1	
306	Đình Thị Khiêm	Làng Bôn			x	3				1,5		1,5		
307	Đình Chroc	Làng Bôn			x	2				1		0,3	0,7	
308	Đình Dới	Làng Bôn			x	5				5				
309	Đình Toát	Làng Bôn			x	3,6		0,4		3,2				
310	Đình Thơm	Làng Bôn			x	1,2				1,2				
311	Đình Bam	Làng Tăng			x	1,7	0,3		0,6		0,8			
312	Đình Đơch	Làng Tăng			x	1,2			0,6			0,6		
313	Đình Quynh	Làng Tăng			x	1,8	0,4		0,4		1			
314	Đình Kíp	Làng Tăng			x	3	!		1		1			
315	Đình Huân	Làng Tăng			x	1,8			0,6			1,2		
316	Đình A Ngươi	Làng Tăng			x	1,4			0,8		0,6			
317	Đình Phe	Làng Tăng			x	1,5			0,5		1			
318	Đình H Mung	Làng Tăng			x	1			0,4		0,6			

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bấp		Đậu		Mì		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30-70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30-70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30-70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30-70%	DT thiệt hại từ trên 70%
319	Đinh Găn	Làng Tăng			x	2,2			1,2		1			
320	Dđinh Văn Thi	Làng Tăng			x	1,5			0,4	0,8	0,3			
321	Đinh A Ngõnh	Làng Tăng			x	0								
322	Đinh A Hân	Làng Tăng			x	1,1			0,5		0,6			
323	Đinh Phiop	Làng Tăng			x	1,9			1		0,9			
324	Đinh H Dưm	Làng Tăng			x	3,1			1,5		1,6			
325	Đinh Đunh	Làng Tăng			x	2,4			0,7		1,7			
326	Đinh Phíp	Làng Tăng			x	2,3			0,8			1,5		
327	Đinh Phial	Làng Tăng			x	1,9	1,3		0,6					
328	Đinh PhDui	Làng Tăng			x	2,9	1,4		0,7		0,8			
329	Đinh Bắc	Làng Tăng			x	1,3			0,7		0,6			
330	Đinh Vơnh	Làng Tăng			x	0,9			0,9					
331	Đinh H Dơi	Làng Tăng			x	0,8			0,5		0,3			
332	Đinh Nhum	Làng Tăng			x	4,3	1,3		1		2			
333	Đinh Khút	Làng Tăng			x	2					2			
334	Đinh Thị Xoenh	Làng Tăng			x	3,4	0,7		1,5		1,2			
335	Dđinh Khởi	Làng Tăng			x	0,8			0,4		0,4			
336	Đinh Mlip	Làng Tăng			x	1,7			0,7		1			
337	Đinh Thị Nian	Làng Tăng			x	3,5			2,5		1			
338	Đinh Dới	Làng Tăng			x	2	1		1					
339	Đinh Quem	Làng Tăng			x	2,9			0,9		2			
340	Đinh Gách	Làng Tăng			x	2,3	0,8		0,5		1			
341	Đinh Ven	Làng Tăng			x	0,8			0,4		0,4			
342	Đinh Xôch	Làng Tăng			x	2,1			0,9		1,2			
343	Đinh Mìoh	Làng Tăng			x	1,7			1,2		0,5			
344	Đinh Boch	Làng Tăng			x	1,7			0,7		1			
345	Đinh h Nhí	Làng Tăng			x	4			2		2			
346	Đinh Mion	Làng Tăng			x	2,5	0,3		1		1,2			
347	Đinh Binh	Làng Tăng			x	1,8	1		0,8					
348	Đinh Quy	Làng Tăng			x	2,5	0,9		0,9		0,7			
349	Đinh PhDih	Làng Tăng			x	0,2			0,2					
350	Đinh H Nhumh	Làng Tăng			x	1			0,1		0,9			
351	Đinh H Nganh	Làng Tăng			x	0,6			0,6					
352	Đinh H Ngoch	Làng Tăng			x	1,3			1		0,3			
353	Đinh Koi	Làng Tăng			x	2,9			0,9		2			
354	Đinh H Lonh	Làng Tăng			x	1,1			0,5		0,6			

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bấp		Đậu		Mì		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%
355	Đinh Thịnh	Làng Tăng			x	2,2	0,2		1		1			
356	Đinh Hmom	Làng Tăng			x	0,9			0,6		0,3			
357	Đinh Bêng	Làng Tăng			x	3			1		2			
358	Mai Thị Bình	Làng Lơ Vi			x	0,4							0,4	
359	Đinh Thị Khyeng	Làng Lơ Vi			x	1,6							1,6	
360	Đinh Thông	Làng Lơ Vi			x	2,3			1				1,3	
361	Đinh Với	Làng Lơ Vi			x	0,9			0,9					
362	Đinh thị Kõn	Làng Lơ Vi			x	0,2			0,2					
363	Mai Văn Ninh	Làng Lơ Vi			x	1,4			1,4					
364	Đinh Văn Líp	Làng Lơ Vi			x	0,7			0,1		0,6			
365	Đinh Đơn	Làng Lơ Vi			x	1,9	0,3		0,6		1			
366	Đinh A Lớ	Làng Lơ Vi			x	1,4			1		0,4			
367	Đinh A Nhuy nh	Làng Lơ Vi			x	1,3				1,3				
368	Đinh Phin	Làng Lơ Vi			x	0,8			0,8					
369	Đinh H Long	Làng Lơ Vi			x	0,7			0,7					
370	Đinh Hior	Làng Lơ Vi			x	0,7			0,7					
371	Đinh Duin	Làng Lơ Vi			x	1,3			1,3					
372	Đinh Thị Ngăm	Làng Lơ Vi			x	0,8			0,5		0,3			
373	Đinh Nguyên	Làng Lơ Vi			x	3,5			1,3		1,2		1	
374	Đinh Thị Đen	Làng Lơ Vi			x	0,7			0,7					
375	Đinh A Long	Làng Lơ Vi			x	6			3		3			
376	Đinh Thị Phóp	Làng Lơ Vi			x	1,6			1		0,6			
377	Đinh Phêng	Làng Lơ Vi			x	2,4	0,8		0,8		0,8			
378	Đinh Thị Soen	Làng Lơ Vi			x	1			1					
379	Đinh H Ló	Làng Lơ Vi			x	2,1	0,5		1		0,6			
380	Đinh Thị Đươi	Làng Lơ Vi			x	2			1		1			
381	Đinh Bìn	Làng Lơ Vi			x	0,7			0,7					
382	Đinh Thị Đoàn	Làng Lơ Vi			x	1			1					
383	Đinh Bê	Làng Lơ Vi			x	0,7			0,5		0,2			
384	Đinh Bít	Làng Lơ Vi			x	0,5			0,5					
385	Đinh Thân	Làng Lơ Vi			x	0,6			0,6					
386	Đinh Phê	Làng Lơ Vi			x	0,7			0,7					
387	Đinh Uôn	Làng Lơ Vi			x	1,1			0,6		0,5			
388	Đinh A Ngời	Làng Lơ Vi			x	1,8			1		0,8			
389	Đinh Ngoan	Làng Lơ Vi			x	0,5			0,5					
390	Đinh Thị Peo	Làng Lơ Vi			x	2,8			1,8		1			

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bấp		Đậu		Mì		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%
391	Đinh Thị Renh	Làng Lơ Vi			x	0,8			0,8					
392	Đinh Ba	Làng Lơ Vi			x	3			2		1			
393	Đinh Thụ Mlenh	Làng Lơ Vi			x	0,2			0,2					
394	Đinh Thị Mlút	Làng Lơ Vi			x	0,8			0,8					
395	Đinh Vol	Làng Lơ Vi			x	1,5			1,5					
396	Đinh Thị Phuyền	Làng Lơ Vi			x	2			2					
397	Đinh Bêl	Làng Lơ Vi			x	5,6			1,3		2,4		1,9	
398	Đinh Phynh	Làng Lơ Vi			x	1,5			1,5					
399	Đinh Thị Cam	Làng Lơ Vi			x	1			1					
400	Đinh Văn Tâm	Làng Lơ Vi			x	1,1			0,6		0,5			
401	Đinh Tập	Làng Lơ Vi			x	1,5			1,5					
402	Đinh Kũn	Làng Lơ Vi			x	1			1					
403	Đinh Khách	Làng Lơ Vi			x	1,3			1,3					
404	Đinh Ph్యాn	Làng Lơ Vi			x	1,3			1,3					
405	Đinh Thị Soen	Làng Lơ Vi			x	1			1					
406	Đinh Thị Den	Làng Lơ Vi			x	1			1					
407	Đinh a Nhuy	Làng Chọt			x	1,9	0,5		0,7			0,7		
408	Đinh Xúp	Làng Chọt			x	2,4	0,7		0,9			0,8		
409	Đinh Bruch	Làng Chọt			x	1,5			1			0,5		
410	Đinh Chuân	Làng Chọt			x	1,4			0,7			0,7		
411	Đinh Lôh	Làng Chọt			x	1,7			0,7			1		
412	Đinh Dớ	Làng Chọt			x	1,3			0,8			0,5		
413	Đinh Hoát	Làng Chọt			x	1,6			1			0,6		
414	Đinh Hnom	Làng Chọt			x	2,2	0,5		1			0,7		
415	Đoanh H loi	Làng Chọt			x	1,7	0,7		1					
416	Đinh H Lơi	Làng Chọt			x	2,5	0,7		1		0,8			
417	Đinh H Nương	Làng Chọt			x	1,4			0,7			0,7		
418	Đinh H Nơnh	Làng Chọt			x	1			1					
419	Đinh Bóp	Làng Chọt			x	1			1					
420	Đinh H Lớn	Làng Chọt			x	1,3			1			0,3		
421	Đinh Xoanh	Làng Chọt			x	1,3			0,8		0,5			
422	Đinh Tơi	Làng Chọt			x	0,7			0,7					
423	Đinh Bum	Làng Chọt			x	0,7			0,7					
424	Đđinh Toác	Làng Chọt			x	0								
425	Đinh Chheo	Làng Chọt			x	1,3	0,5		0,8					
426	Đinh Địt	Làng Chọt			x	1,5			0,7		0,8			

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bấp		Đậu		Mì		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%
427	Đinh Xương	Làng Chợt			x	2,5	0,7		0,8		1			
428	Đinh Ngót	Làng Chợt			x	2	0,5		0,8		0,7			
429	Đinh H long	Làng Chợt			x	0,8			0,8					
430	Đinh Hình	Làng Chợt			x	0,7			0,7					
431	Đinh Siể	Làng Chợt			x	1,7	0,7		1					
432	Đinh HNơ	Làng Chợt			x	2	0,7		0,8		0,5			
433	Đinh Dác	Làng Chợt			x	2	0,7		0,7		0,6			
434	Đinh Xua	Làng Chợt			x	1,3			0,8		0,5			
435	Đinh B Roi	Làng Chợt			x	1,9	0,5		0,7		0,7			
436	Đinh Thị H lot	Làng Chợt			x	1,4			0,7		0,7			
437	Đinh Ni ốt	Làng Chợt			x	0,7			0,7					
438	Đinh Tú	Làng Chợt			x	0,7					0,7			
439	Đinh Thị Hoạch	Làng Chợt			x	1					1			
440	Đinh Huy	Làng Chợt			x	1,8			0,8		1			
441	Đinh Xoay	Làng Chợt			x	0,8			0,8					
442	Dđinh Dum	Làng Chợt			x	0,7			0,7					
443	Đinh Huynh	Làng Chợt			x	1,4			0,7		0,7			
444	Đinh Thấp	Làng Chợt			x	0,8			0,8					
445	Đinh H Nhót	Làng Chợt			x	1,4	0,6		0,8					
446	Đinh Thị Bẫ	Làng Chợt			x	0,5			0,5					
447	Đinh H rốc	Làng Chợt			x	0,8			0,8					
448	Đinh Ngoai	Làng Chợt			x	0,6			0,6					
449	Đinh Glem	Làng Chợt			x	0,8			0,8					
450	Đinh B Lây	Làng Chợt			x	0,5			0,5					
451	Đinh Giác	Làng Chợt			x	0,8			0,8					
452	Đinh Xian	Làng Chợt			x	0,8			0,8					
453	Đinh Xúy	Làng Chợt			x	0,6			0,6					
454	Đinh Xoang	Làng Chợt			x	0,7			0,7					
455	Đinh H Với	Làng Chợt			x	0,8			0,8					
456	Đinh Lui	Làng Chợt			x	0,7			0,7					
457	Đinh Búp	Làng Chợt			x	0,6			0,6					
458	Đinh Tốp	Làng Chợt			x	0,5			0,5					
459	Đinh Choh	Làng Chợt			x	0,5			0,5					
460	Đinh Hân	Làng Chợt			x	2,1	0,5		0,8		0,8			
461	Đinh Mir	Làng Chợt			x	1,2			0,7		0,5			
462	Đinh Tim	Làng Chợt			x	0,6			0,6					

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bấp		Đậu		Mì		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30- 70%	DT thiệt hại từ trên 70%
463	Đinh Thị Hlach	Làng Chợt			x	1,2	0,3		0,4					
464	Đinh Thị Thách	Làng Chợt			x	1,2	0,7		0,5					
465	Đinh Thị Chiu	Làng Chợt			x	0,7			0,7					
466	Đinh Hin	Làng Chợt			x	0,8			0,8					
467	Đinh Tinh	Làng Chợt			x	1,7			0,8		0,9			
468	Đinh Hoi	Làng Chợt			x	0,5			0,5					
469	Đinh Xurot	Làng Chợt			x	0,6			0,6					
470	Đinh Hiu	Làng Chợt			x	1,7			0,7		1			
471	Đinh Hoáy	Làng Chợt			x	1,4			0,6		0,8			
472	Đinh Nhớ	Làng Chợt			x	0,7					0,7			
473	Đinh Thị Thách	Làng Chợt			x	1,2	0,7		0,5					
474	Đinh Pênh	Làng Chợt			x	0,6			0,6					
475	Đinh A Nol	Làng Chợt			x	0,7			0,7					
476	Đinh D rôi	Làng Chợt			x	0,8			0,8					
477	Đinh Thị Chon	Làng Chợt			x	0,8			0,8					
478	Đinh Chim	Làng Chợt			x	0,8			0,8					
479	Đinh Bư	Làng KBông			x	2,7			2,7					
480	Đinh Thị Phon	Làng KBông			x	0,2			0,2					
481	Đinh Banh	Làng KBông			x	0,8			0,8					
482	Đinh Thị Hver	Làng KBông			x	0,8			0,8					
483	Đinh Nhon	Làng KBông			x	1,5				1,5				
484	Đinh Nhac	Làng KBông			x	3,6				1	1,3	1,3		
485	Đinh Nhái	Làng KBông			x	1,2				1,2				
486	Đinh Văn Kinh	Làng KBông			x	2,7				1,5		1,2		
487	Đinh Ngọc Dững	Làng KBông			x	1,8				1		0,8		
488	Đinh Dấp	Làng KBông			x	1,5	1,5							
489	Đinh Hiệp	Làng KBông			x	2				1		1		
490	Đinh Hạch	Làng KBông			x	1,5	1					0,5		
491	Đinh Ngấp	Làng KBông			x	2	1					1		
492	Đinh Ruh	Làng KBông			x	3				1		2		
493	Đinh Hoi	Làng KBông			x	1				1				
494	Đinh Ngô	Làng KBông			x	1,7				1		0,7		
495	Đinh Gam	Làng KBông			x	1,5				0,8		0,7		
496	Đinh A Nhét	Làng KBông			x	2				1		1		
497	Đinh Thị Ngân	Làng KBông			x	2				0,8		1,2		
498	Đinh Béch	Làng KBông			x	0,8				0,8				

Stt	Họ Và tên	Nơi ở	Đối tượng			Tổng DT thiệt hại	Bắp		Đậu		Mì		Mía	
			HN	CN	hộ DT TS		DT thiệt hại từ 30-70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30-70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30-70%	DT thiệt hại từ trên 70%	DT thiệt hại từ 30-70%	DT thiệt hại từ trên 70%
499	Đình Nam	Làng KBông			x	1,7				1,7				
500	Đình Hleng	Làng KBông			x	2,8				0,8		1	1	
501	Đình Kiu	Làng KBông			x	0,4						0,4		
502	Đình Béch	Làng KBông			x	2				1		1		
503	Đình A Lấp	Làng KBông			x	1				1				
504	Đình Thị A Lơi	Làng KBông			x	3				2		1		
505	Lương Văn Mừng	Làng KBông			x	2,8				1,8		1		
506	Đình Đô	Làng KBông			x	1,8				1,8				
507	Đình A Mai	Làng KBông			x	0,7				0,7				
508	Đình Nam	Làng KBông			x	0,9				0,9				
509	Đình Bình	Làng KBông			x	1,3				1,3				
510	Đình Ngọc	Làng KBông			x	1,8				1,8				
511	Đình A Nhon	Làng KBông			x	1				1				
512	Đình A Lướp	Làng KBông			x	2,5						2,5		
513	Đình Hoảng	Làng KBông			x	1,8				1,8				
514	Đình Giức	Làng KBông			x	0								
Tổng cộng			5	3	455	854,6	62,6	28,1	159	253	121	120	112	0

Người lập



Mai Thị Thu Loan

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Hồ Xuân Dương

